

Số: 71/2023/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 18 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Võ Thị M, Trịnh Thanh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản đề ngày 07 tháng 7 năm 2023 của bà Võ Thị M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Bà Võ Thị M, sinh năm 1953; nơi cư trú: số nhà A, ấp P, xã, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị M:* Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Người bị kiện:* Ông Trịnh Thanh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: số nhà B, ấp P, xã, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Ông Trịnh Thanh Thảo có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Mĩa số tiền còn nợ là 91.600.000 (chín mươi một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Thời gian và cách thức trả nợ: Mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; lần trả đầu tiên vào ngày 02/9/2023, trả số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; ngày trả sau cùng là ngày 02/7/2027 trả 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (P.GĐKT);
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS H.Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Minh Hiền**